

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2024-2025)

Đ: 42
H: 4

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

C. Linh

Môn học: Biên dịch thương mại (22431401)

Ngày thi: 13/11/2024

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: A506

Số SV có mặt: 46

Số bài thi: 46

Số tờ giấy thi: 46

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2122240163	Trần Bùi Việt Anh	23/01/2004	CCQ2224E	2		5,7	4,1	4,7	
2	2121240050	Trần Ngọc Phương Anh	17/05/2002	CCQ2124B	2		6,3	6,5	6,4	
3	2122240098	Đặng Thị Cẩm Đào	02/12/2004	CCQ2224D	2		9,6	9,5	9,5	
4	2122240004	Nguyễn Tấn Đạt	27/08/2000	CCQ2224A	2		7,8	8,2	8,0	
5	2122240085	Nguyễn Thị Hồng Diễm	01/09/2004	CCQ2224C	2		7,0	4,7	5,6	
6	2122240108	Nguyễn Thế Dũng	16/11/2001	CCQ2224D	2		9,7	5,5	7,2	
7	2122240042	Trần Thị Mỹ Duyên	20/01/2004	CCQ2224B	2		6,2	6,5	6,4	
8	2122240175	Lã Thị Thu Hà	19/01/2004	CCQ2224F	2		5,2	6,6	6,0	
9	2122240182	Thân Ngọc Hân	08/01/2004	CCQ2224F	2		7,4	8,7	8,2	
10	2122240109	Lê Thùy Mỹ Hậu	15/09/2004	CCQ2224D	2		8,3	6,2	7,0	
11	2122240125	Trần Nguyễn Nhật Huy	23/02/2004	CCQ2224LA	2		6,3	8,1	7,4	
12	2122240174	Hà Thanh Huyền	10/08/2004	CCQ2224F	2		8,3	8,7	8,5	
13	2122240165	Lê Diễm Kiều	04/10/2004	CCQ2224E	2		7,1	3,9	5,2	
14	2122240106	Bùi Thị Trúc Linh	11/09/2004	CCQ2224D	2		8,9	7,9	8,3	
15	2122240123	Lê Xuân Phương Linh	10/01/2004	CCQ2224LA	2		8,5	3,7	5,6	
16	2122240021	Đường Thúc Ly	11/12/2004	CCQ2224A	2		8,6	2,3	4,8	
17	2122240189	Ngô Thị Cẩm Ly	20/12/2003	CCQ2224F	2		7,5	6,2	6,7	
18	2122240070	Nguyễn Vũ Hà My	13/05/2004	CCQ2224C	2		9,6	3,7	6,1	
19	2122240067	Võ Thị Ánh Nga	25/01/2004	CCQ2224C	2		7,8	5,2	6,2	
20	2122240022	Phạm Thị Yến Nhi	08/08/2004	CCQ2224A	2		6,4	2,9	4,3	
21	2122240024	Nguyễn Tú Như	20/01/2004	CCQ2224A	2		7,0	3,8	5,1	
22	2122240101	Phạm Thị Hằng Ni	12/11/2004	CCQ2224D	2		8,7	6,2	7,2	
23	2120240244	Nguyễn Thị Phương Oanh	29/10/2002	CCQ2024H	2		8,0	3,3	5,2	
24	2122240066	Vũ Thu Phương	23/01/2003	CCQ2224C	2		7,1	5,0	5,8	
25	2122240156	Đỗ Anh Quốc	16/10/2002	CCQ2224B	2		5,7	7,4	6,7	
26	2122240058	Ngô Nguyễn Thanh Quỳ	29/05/2004	CCQ2224B	2		7,3	5,5	6,2	
27	2122240162	Lưu Trúc Quỳnh	10/01/2004	CCQ2224C	2		9,5	5,8	7,3	
28	2122240167	Nguyễn Lâm Như Quỳnh	26/09/2004	CCQ2224E	2		7,2	5,5	6,2	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ I (2024-2025)

C. Linh

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G. Viên chấm thi 1 G. Viên chấm thi 2

Môn học: Biên dịch thương mại (22431401)

Ngày thi: 13/11/2024

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: A506

Số SV có mặt:

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ. QT (40%)	Đ. Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2122240060	Vũ Thị Trúc	Quỳnh	27/10/2004	CCQ2224B	2	7,8	6,2	6,8	
30	2122240103	Phan Vũ	Thành	20/12/2004	CCQ2224D	2	6,3	5,4	5,8	
31	2122240023	Nguyễn Trần Ngọc	Thảo	22/12/2004	CCQ2224A	2	9,3	7,2	8,0	
32	2122240204	Huỳnh Thị Kiều	Thịnh	12/04/2004	CCQ2224C	2	8,6	2,9	5,2	
33	2122240203	Đỗ Thị	Thủy	10/11/2001	CCQ2224D	2	7,0	8,0	7,6	
34	2122240012	Hồ Thị Quế	Trần	25/07/2002	CCQ2224A	2	5,3	6,5	6,0	
35	2122240211	Thân Nguyễn Huyền	Trang	15/04/2004	CCQ2224C	2	8,8	4,3	6,1	
36	2122240205	Lâm Đoàn Quốc	Trí	07/05/2004	CCQ2224B	2	6,8	8,1	7,6	
37	2122240093	Nguyễn Ngọc Phương	Trình	23/06/2004	CCQ2224D	2	6,4	6,7	6,6	
38	2122240107	Ông Thị Cẩm	Trúc	05/01/2004	CCQ2224D	2	6,1	3,9	4,8	
39	2122240088	Nguyễn Cẩm	Tú	01/06/2004	CCQ2224C	2	7,6	5,8	6,5	
40	2122240073	Lê Thị Ngọc	Tuyền	11/05/2003	CCQ2224C	2	5,9	6,2	6,1	
41	2122240054	Nguyễn Trần Thảo	Uyên	02/12/2004	CCQ2224B	2	7,2	6,1	6,5	
42	2122240187	Phạm Thị Thủy	Vân	28/10/2004	CCQ2224F	2	8,2	7,7	7,9	
43	2122240047	Nguyễn Thị	Vi	04/08/2003	CCQ2224B	2	5,2	5,8	5,6	
44	2122240095	Trần Phạm Long	Vũ	19/03/2004	CCQ2224D	2	6,7	5,2	5,8	
45	2122240145	Phạm Yến	Vy	05/10/2003	CCQ2224E	2	6,3	6,4	6,4	
46	2122240065	H.	Yến	25/11/2003	CCQ2224C	2	6,1	6,0	6,0	